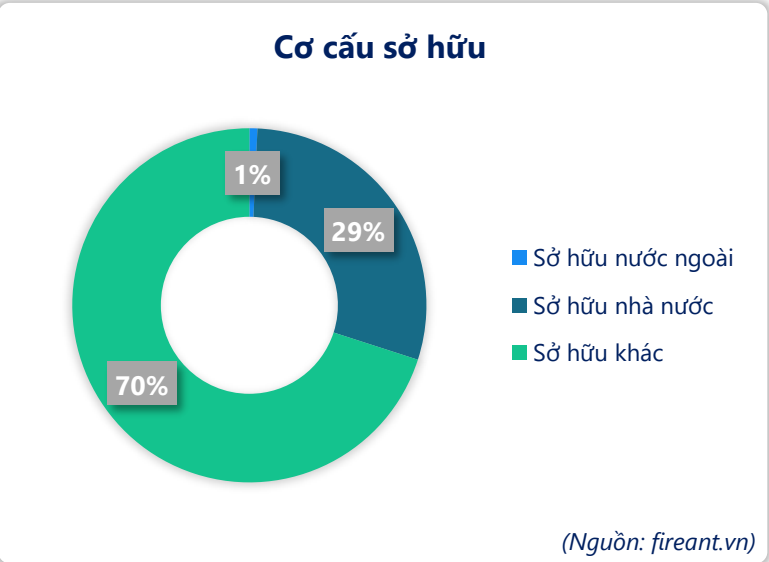
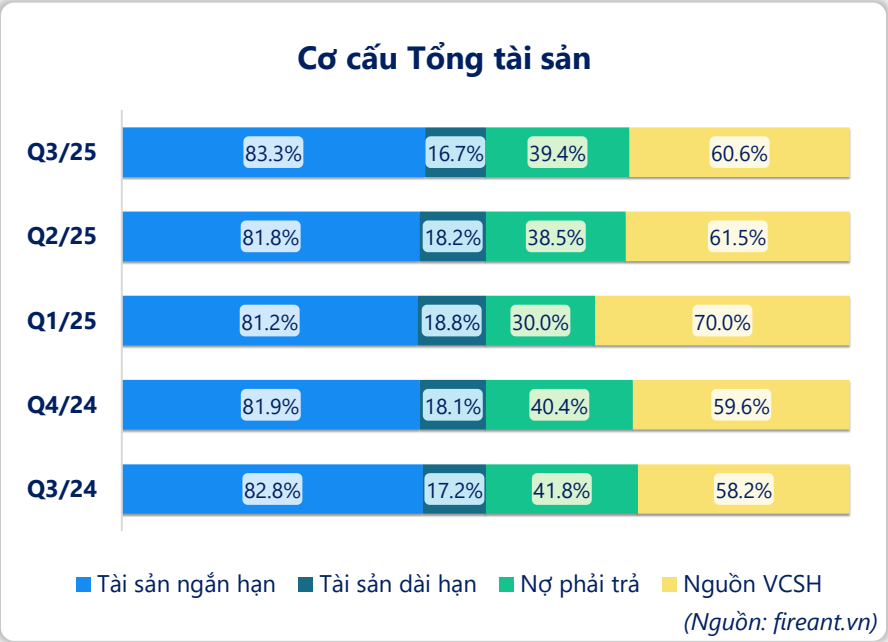
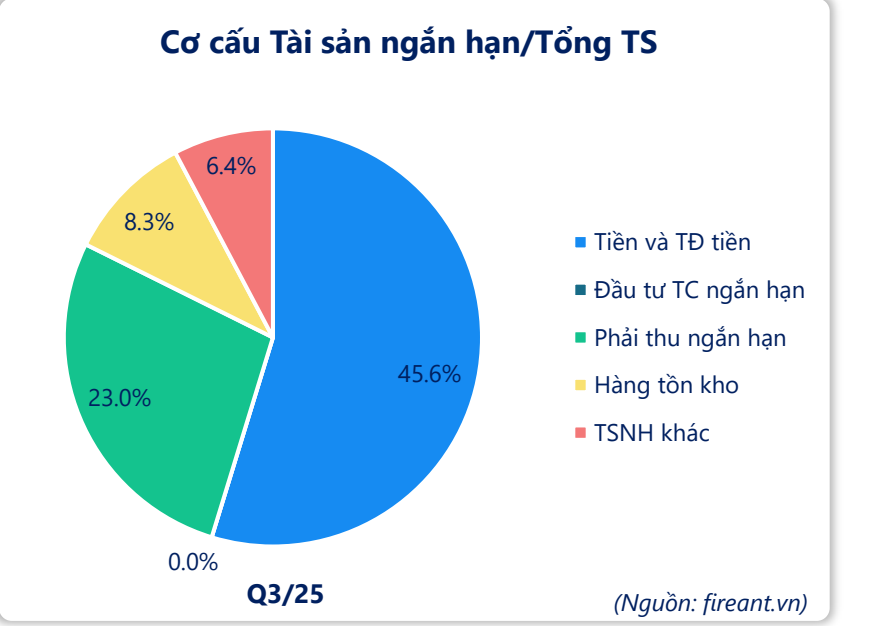
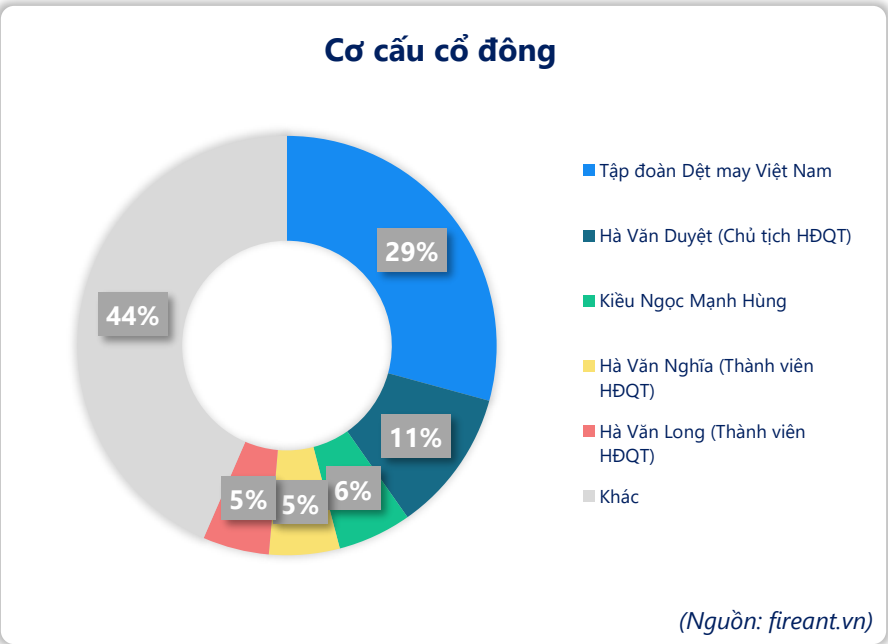
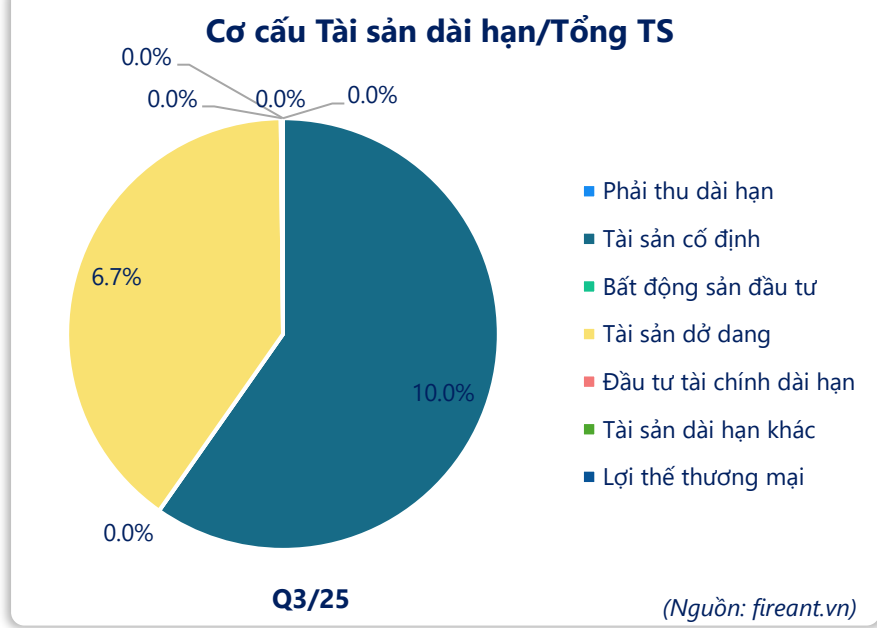
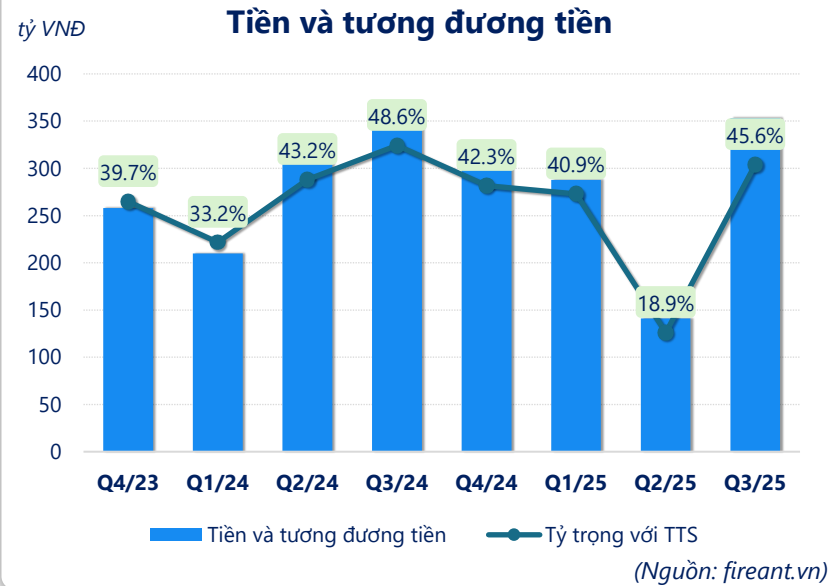
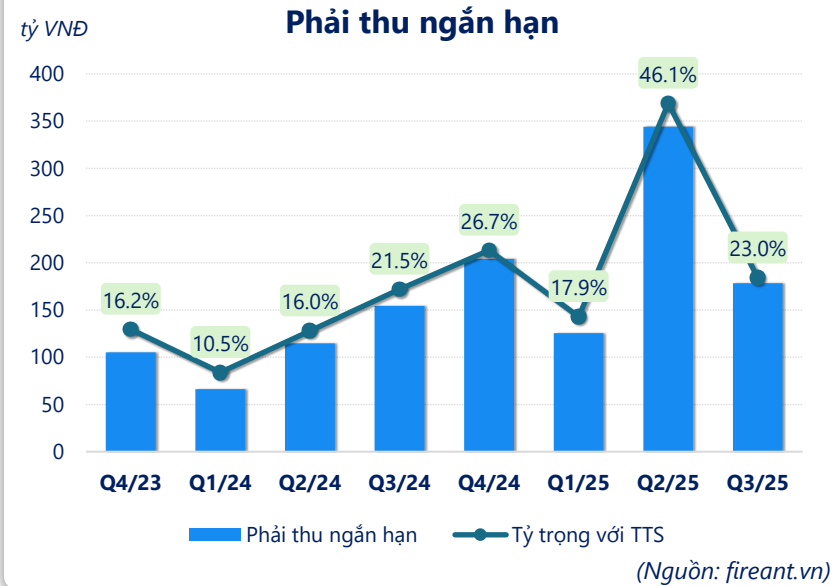
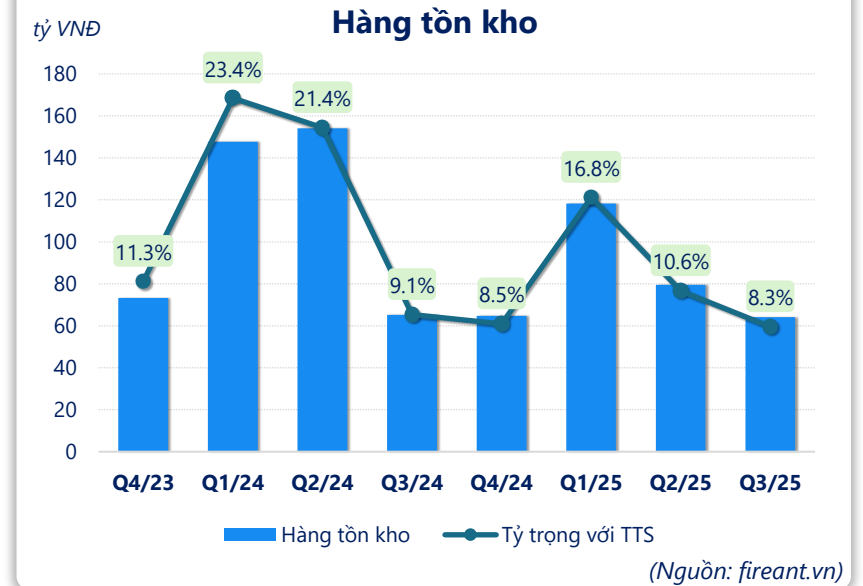
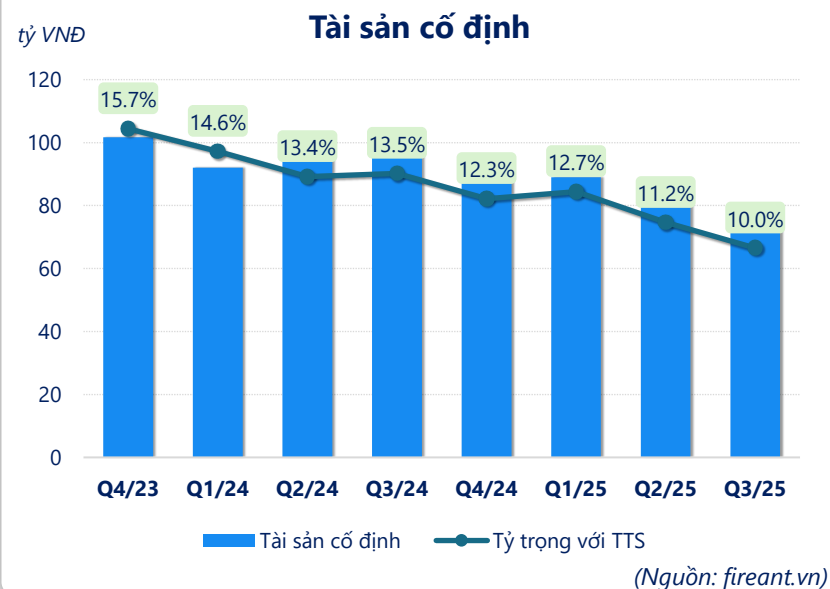
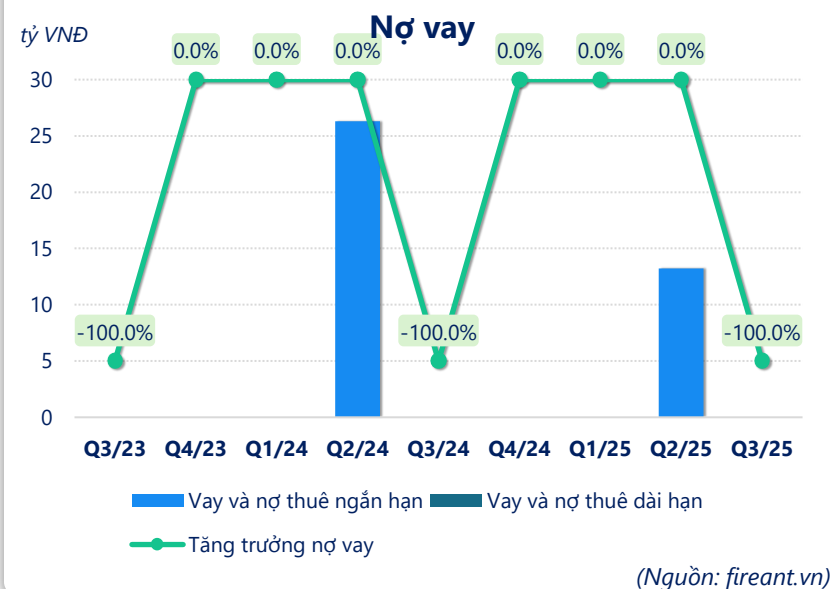
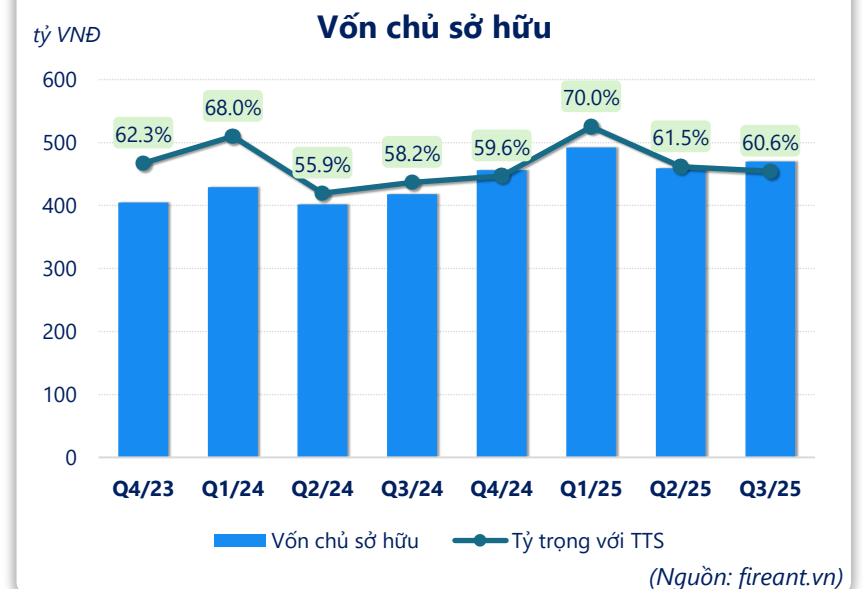
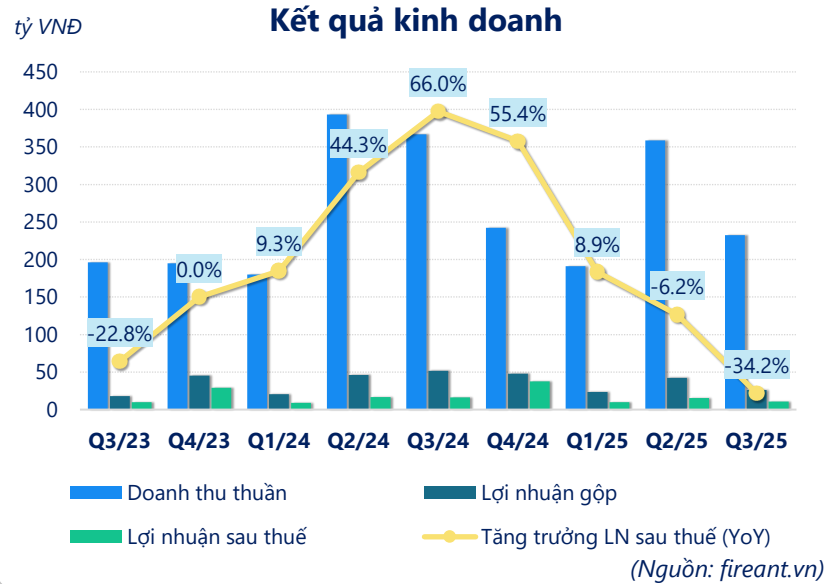
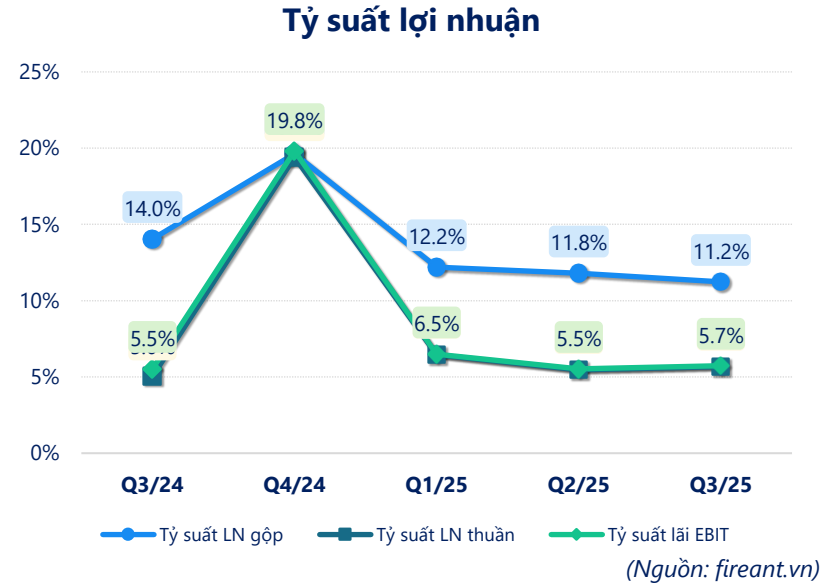
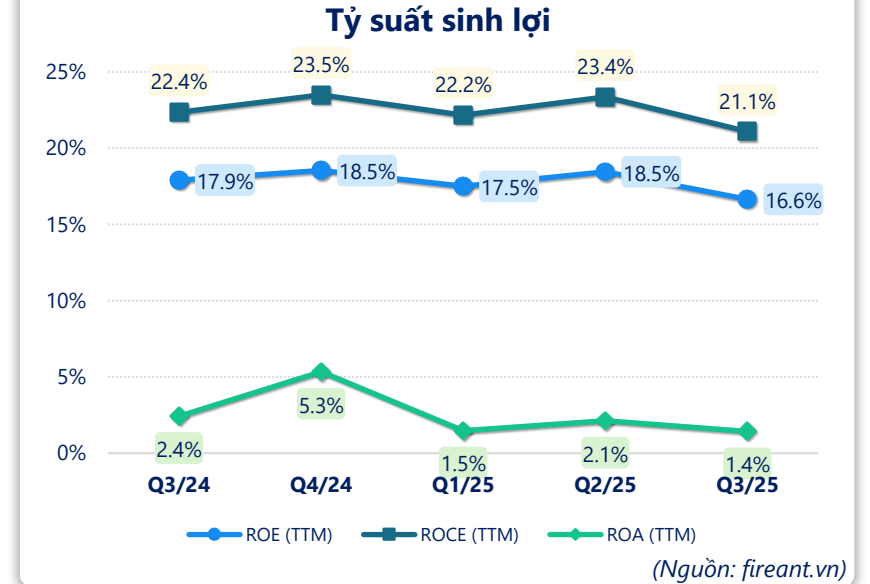
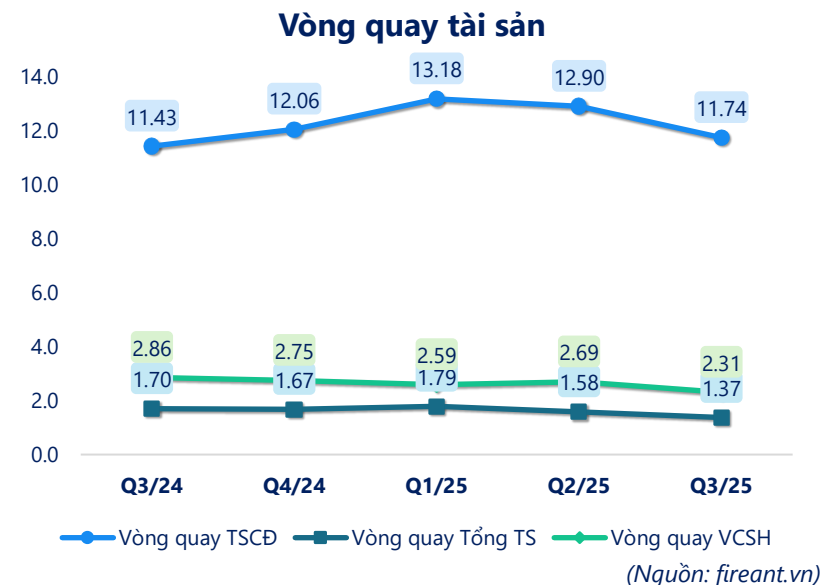
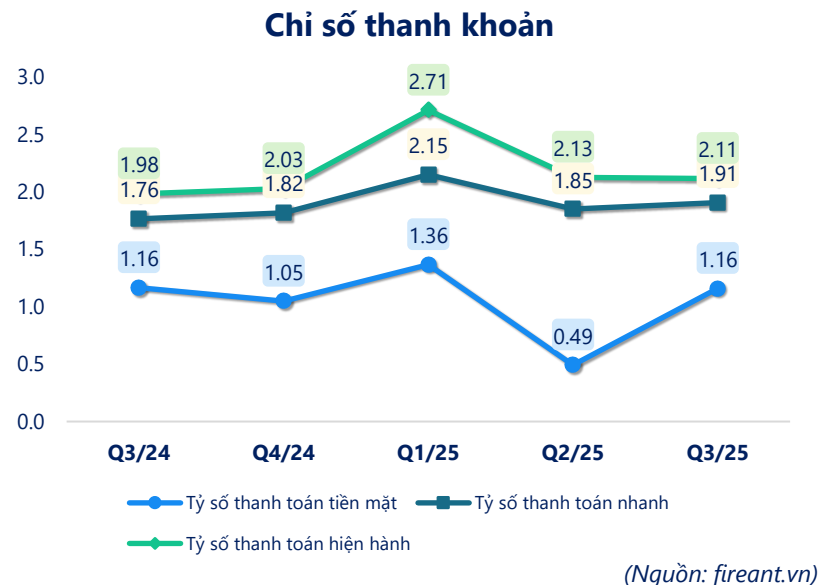
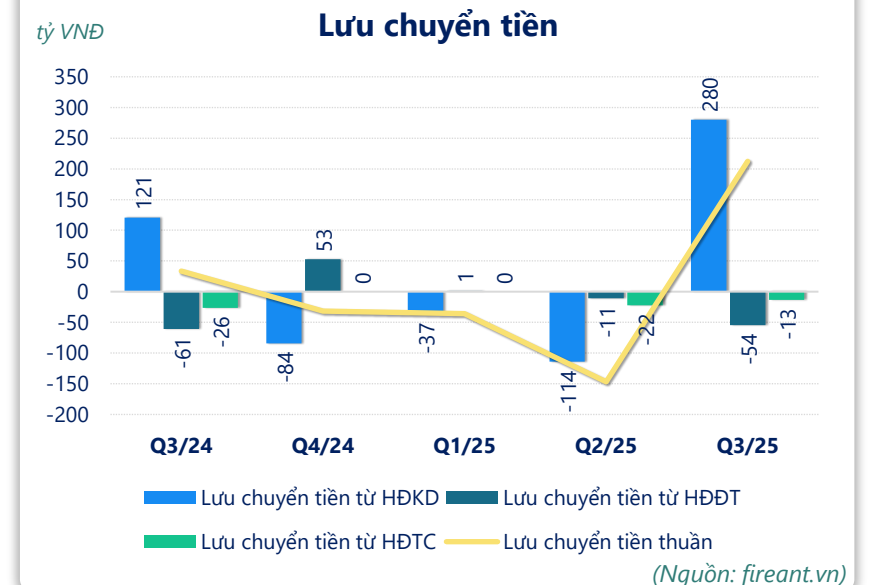


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		25,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		26,038
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		20,000
SL cổ phiếu LH		23,777,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)		445
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		616
P/E		8.3
EPS		3,108

	YTD	1T	3T	6T
HNI	2.8%	10.2%	11.6%	6.0%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	775	759	2.1%
Tài sản ngắn hạn	646	620	4.1%
Tiền và tương đương tiền	353	323	9.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	178	198	-9.8%
Hàng tồn kho	64.0	64.7	-1.0%
Tài sản ngắn hạn khác	49.9	34.4	45.4%
Tài sản dài hạn	129	139	-6.7%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	77.3	94.3	-18.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	51.9	40.9	26.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.22	3.44	-93.7%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	305	277	10.3%
Nợ ngắn hạn	305	277	10.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	42.8	38.8	10.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	470	482	-2.6%
Vốn chủ sở hữu	470	482	-2.6%
Vốn điều lệ	238	238	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	367	242	191	359	233
Giá vốn hàng bán	315	195	168	316	206
Lợi nhuận gộp	51.5	47.6	23.3	42.3	26.1
Doanh thu HĐTC	1.92	11.5	4.08	7.40	6.56
Chi phí TC	7.87	0.74	0.61	0.93	0.78
Chi phí lãi vay	0.02	0	0	0.00	0.02
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	10.8	3.30	2.77	4.61	4.45
Chi phí QLDN	16.3	7.95	11.7	24.6	14.3
LN thuần từ HĐKD	18.5	47.1	12.3	19.6	13.2
Lợi nhuận khác	1.81	0.97	0.05	0.27	0.14
LN trước thuế	20.3	48.0	12.4	19.8	13.3
Lợi nhuận sau thuế	16.2	37.7	9.91	15.6	10.7
LNST của CĐ cty mẹ	16.2	37.7	9.91	15.6	10.7

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	121	-84.1	-36.8	-114	280
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-60.7	52.7	1.10	-10.5	-54.5
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-26.3	0	0	-22.4	-13.2
Tiền đầu kỳ	311	349	323	288	141
Lưu chuyển tiền thuần	33.6	-31.4	-35.7	-147	212
Ảnh hưởng tỷ giá	5.01	5.55	0	0.32	-0.19
Tiền cuối kỳ	349	323	288	141	353

(Nguồn: fireant.vn)